

Số: J2/NQ\_XDCSDN

Long Khánh, ngày 01 tháng 11 năm 2019

SỞ GIAO DỊCH CHUNG KHOAN HA NỘI

VĂN BẢN ĐẾN

Ngày: 04 -11- 2019

Số: 24518

**NGHỊ QUYẾT**  
**Hội đồng quản trị**  
**Kỳ họp thứ 4 ngày 01/11/2019**

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai.
- Căn cứ quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.
- Căn cứ biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai, ngày 01/11/2019 về việc báo cáo tình hình thực hiện công tác 9 tháng đầu năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ quý IV năm 2019.

**QUYẾT NGHỊ**

**I/ Sản xuất:**

Thông nhất nội dung báo cáo về các chỉ tiêu chủ yếu đã thực hiện được trong 9 tháng đầu năm 2019 như sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 129.859.835.660 đồng đạt 55,74% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế ghi nhận hợp nhất: 634.832.609 đồng đạt 23,41% Kế hoạch năm.

**II/ Lao động tiền lương :**

- Tổng số CB.CNV hiện nay: 83 người (tính cả 2 Công ty con)
- Thu nhập bình quân: 6.300.000 đ/người/tháng

**III/ Chỉ tiêu kế hoạch thực hiện quý IV năm 2019:**

**- ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH DOANH THU - LỢI NHUẬN NĂM 2019:**

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2019 điều chỉnh	KẾ HOẠCH 2019	TỶ LỆ KH 2019 đc/ KH - 2019
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	193.932.000.000	232.956.000.000	83,25%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	368.000.000	468.000.000	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	193.564.000.000	232.488.000.000	

4	Giá vốn hàng bán	181.956.320.000	219.667.000.000	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.607.680.000	12.821.000.000	90,54%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	3.000.000	3.000.000	
7	Chi phí tài chính	1.300.000.000	1.300.000.000	
8	Trong đó: chi phí lãi vay	1.300.000.000	1.300.000.000	
9	Chi phí bán hàng	41.000.000	41.000.000	
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.164.000.000	7.411.000.000	
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.105.680.000	4.072.000.000	76,27%
12	Thu nhập khác	235.000.000	120.000.000	
13	Chi phí khác	2.000.000	2.000.000	
14	Lợi nhuận khác	233.000.000	118.000.000	
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.338.680.000	4.190.000.000	79,68%
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	996.936.000	1.478.600.000	
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.341.744.000	2.711.400.000	
18	Thuế chuyên LN về công ty mẹ	338.600.000	338.600.000	
19	Lợi nhuận sau thuế ghi nhận hợp nhất	2.003.144.000	2.372.800.000	84,42%

**- ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018 – 2019:**

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH 2019 điều chỉnh	THỰC HIỆN 2018	TỶ LỆ KHđc/th(%)
Lợi nhuận sau thuế	2.003.144.000	2.033.240.711	98,52
Chia cổ tức	1.280.000.000	1.280.000.000	100
Quỹ Đầu tư phát triển	200.314.000	203.238.747	98,56
Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	522.829.600	550.001.964	95,06
Tỷ lệ chia cổ tức	8%	8%	100

- Phân đầu thực hiện doanh thu đến hết quý IV năm 2019: **64,07 tỷ (cộng dồn năm: 193,932 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm).**

- Thu nhập bình quân: 6.500.000 đồng/người/tháng

**IV/ Một số nội dung khác:**

- Xem xét thay đổi giấy phép kinh doanh cho phù hợp với địa danh mới và phù hợp với ngành nghề kinh doanh.

- Chưa tăng vốn điều lệ Công ty hiện nay, chờ khi có điều kiện thuận lợi.

- Mua mới 01 máy photocopy phục vụ cho công tác đầu thầu.

Nghị quyết này đã được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua. Hội đồng quản trị giao cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện và báo cáo HĐQT tại kỳ họp tiếp theo.

**Nơi nhận:**

- Các TV. HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, HCTH.

**TM. Hội Đồng Quản Trị**  
**Chủ Tịch**



**Lê Văn Liêm**